

Bản án số: 16/2022/HS -ST
Ngày: 17-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Hương;
- Ông Đặng Văn Bộ.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2021/TLST-HS ngày 22/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Xuân Th; sinh năm 2000; tại xã H, huyện T, tỉnh T; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình T và bà Đặng Thị L; bị cáo có vợ là Lê Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. Mai Xuân B; sinh năm 2003; tại xã H, huyện T, tỉnh T; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình T và bà Đặng Thị L; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại:* Anh Ngô Văn P; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T, có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Ngô Văn H, sinh năm: 2003; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.
- Anh Mai Đình T, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T, có mặt.
- Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T, có mặt.
- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1928; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T, có mặt.
- Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T, có mặt.
- Chị Lê Thị H, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.
- Bà Lê Thị T, sinh năm: 1957; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 23/05/2021, ông Mai Đình T, sinh năm 1976 trú thôn Đ, xã H, huyện T và Mai Xuân Th (con ông T) nhìn thấy bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1928 (hàng xóm) ném đá vào chuồng dê của gia đình mình nên ông T cầm tay rồi vòng tay bà Đ qua gốc cây vải. Bà Lê Thị T, sinh năm 1972 (là con dâu của bà Đ) ở gần đó chạy đến chửi bới rồi dùng tay, chân đánh nhau với ông T và một số người thân của gia đình ông T, sự việc được người dân can ngăn nên mọi người ra về. Sau đó, Mai Xuân Th và Mai Xuân B (em trai Th) đi ra thị xã Bim Sơn lấy ống bơ xe máy, khi lấy xong trên đường từ Bim Sơn về đến thôn 4, xã Hà Vinh thì anh Ngô Văn P, sinh năm 1997 (con trai bà T) đi xe máy cùng chiều từ phía sau lên. Khi hai xe song song, anh P vung tay phải đâm vào mặt Th rồi phóng xe đi, Th nói với B việc này kiểu gì thì tối nay hai anh em nhà P cũng tìm đánh. Sau đó, Th chở B về gần nhà ông Nguyễn Thanh P (là hàng xóm) thì dừng lại, B chạy vào nhà anh Ngô Văn T (khi đó không có ai ở nhà) và xuống bếp lấy con dao loại 1 lưỡi sắc, lưỡi dao dài khoảng 30cm rồi quay lại chỗ Th. Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh Ngô Văn P và Ngô Văn H, sinh năm 2003 (em trai P), điều khiển xe máy đi từ nhà ra quán mực đích đi mua cá chim, khi đến thôn Đ, xã H thì gặp Mai Xuân Th và Mai Xuân B đang đứng ở trước cổng nhà ông Nguyễn Thanh P. Anh P dừng xe, đi lại chỗ Th hỏi

“*Tại sao lúc chiều mi đánh mẹ và bà tao*”, Th và anh P chửi bới nhau, sau đó hai người lao vào đánh nhau, thấy vậy H cũng xông vào dùng tay chân đánh Th. Bị anh Ph và H đánh, Th hô to “*Bình ơi đánh đi*”, thấy Th bị đánh và hô hoán, B cầm dao tiến lại gần anh P vung dao chém, anh P đưa tay phải lên đỡ thì lưỡi dao trúng vào phần trán bên phải của anh P, sau đó anh P và B giằng co con dao làm lưỡi dao sượt vào má bên phải của anh P, anh P và B tiếp tục vật lộn dưới đất, anh P đâm liên tiếp vào mặt B. Lúc này bà Lê Thị T (mẹ của P), anh Nguyễn Hồng Q (hàng xóm), chị Lê Thị H (vợ của Th) thấy đánh nhau chạy lại can ngăn, B vùng dậy cầm dao bỏ chạy về phía nhà anh Ngô Văn T, bà T đuổi theo phía sau, nhưng B đóng cửa lại và ném con dao vào gầm giường phòng ngủ nên bà T không vào được. Anh P bị thương được người nhà đưa đi Trạm y tế xã H sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung điều trị.

Thương tích của Ngô Văn P: Trán bên phải có vết rách da chảy máu kích thước 10x2x1cm, vết thương sắc gọn. Má bên phải có vết rách da chảy máu dài 3cm.

Thương tích của bà Nguyễn Thị Đ: Vùng cổ tay bên trái, mặt ngoài mu bàn tay trái sưng nề bầm tím. Vùng cổ tay bên phải, mặt ngoài mu bàn tay phải sưng nề bầm tím.

Thương tích của bà Lê Thị T: Vùng vai bên trái có vết sưng nề, bầm tím, ấn kêu đau. Vùng trán bên trái có vết sưng nề bầm tím ấn kêu đau.

Thương tích của ông Mai Đình T: Mặt trong khuỷu tay trái có vết xước da hình vòng cung.

Thương tích của Ngô Văn H: Mặt trước mu bàn tay trái có vết bầm tím ấn kêu đau. Mặt trước đầu gối bên trái có vết bầm tím ấn kêu đau.

Thương tích của Mai Xuân B: Mặt ngoài cổ tay phải có vết bầm tím, hình vòng cung.

Mai Xuân Th không có thương tích gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 546/2021/TTPY, ngày 06/08/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chấn thương, vết thương vùng trán phải gây tổn thương vỡ bản ngoài xương hộp sọ vùng trán phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh rạn, vỡ bản ngoài hộp sọ vùng trán phải, kích thước đường rạn, vỡ khoảng 16mm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 08% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục I; 2.1);

+ Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán bên phải; kích thước sẹo nhỏ: 03% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1);

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức gò má phải; kích thước sẹo nhỏ: 03% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1);

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Ngô Văn P là: 13% (mười ba phần trăm).

Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của bà Nguyễn Thị Đ, nhưng bà Đ đã viết đơn từ chối trưng cầu giám định với lý do thương tích nhẹ và không có đề nghị gì về thương tích của mình.

Quá trình điều tra ông Mai Đình T, anh Mai Xuân B, Ngô Văn H và bà Lê Thị T bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu bồi thường và xử lý bằng pháp luật hình sự đối với người gây thương tích cho mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài 36,5cm, lưỡi dao dài 25,5cm, cán dao làm bằng ông kềm (tuýp nước) dài 11cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm, dao có lưỡi sắc, đã hoen rỉ, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 17, Điều 58; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo; khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Xuân Th, xử phạt bị cáo Mai Xuân B từ 24 tháng đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng; xử phạt bị cáo Mai Xuân Th từ 21 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao là vật chứng vụ án; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: vào tối ngày 23/5/2021 tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T, Mai Xuân Th và Mai Xuân B đã có hành vi gây thương tích cho anh Ngô Văn P, trong đó Mai Xuân Th dùng tay chân đấm, đá và hô hoán để B cùng tham gia, còn Mai Xuân B trực tiếp sử dụng dao gây thương tích cho anh P với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Hành vi dùng dao là vật sắc để gây thương tích cho anh P, tức các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục các bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó Mai Xuân Th, Mai Xuân B đều là người thực hành, tuy nhiên Mai Xuân B trực tiếp dùng dao chém anh P nên có vai trò cao hơn và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Mai Xuân Th.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; tự nguyện bồi thường, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị hại cũng có lỗi và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015. Cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bột phát và có một phần lỗi của bị hại. Sau khi phạm tội, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, hối cải về hành vi của mình, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ khả năng cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với Mai Xuân Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có vai trò thấp hơn so với Mai Xuân B nên áp dụng khoản 1, Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[3]. Về bồi thường: Anh Ngô Văn P đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên miễn xét.

[4]. Về vật chứng: 01 (một) con dao mà các bị cáo Th, B sử dụng làm công cụ phạm tội, đây là tài sản hợp pháp của gia đình anh Thứ, chị Phạm Thị T (vợ anh T) không yêu cầu trả lại, xét không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 17, Điều 58; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo; khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Xuân Th.

1. Về tội danh: Các bị cáo Mai Xuân Th, Mai Xuân B phạm tội “cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Xuân B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân Th 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (Bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Mai Xuân Th, Mai Xuân B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 36,5cm, lưỡi dao dài 25,5cm, cán dao làm bằng ống kẽm (tuýp nước) dài 11cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm, dao có lưỡi sắc, đã hoen rỉ, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 29/12/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Mai Xuân Th và Mai Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thanh Hương

